

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 57/THUC_PHAM_SACH_ABC/2025

I. Thông tin tổ chức cá nhân tự công bố

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Thực phẩm sạch ABC

Địa chỉ: Khu phố Nghi Khúc, phường An Bình, thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0962 557 088 Mã số doanh nghiệp: 0108271982

Giấy chứng nhận VSATTP số: 062/2023/ATTP-CNDK do Ban quản lý ATTP tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 06/07/2023

II. Thông tin sản phẩm

- Tên sản phẩm: **ĐẬU BƯỞI**
- Thành phần: Đậu nành (40%), nước, chất ổn định (INS511), chất làm rắn chắc (INS516), chất bảo quản (INS282).
- Thời hạn sử dụng sản phẩm: Hạn sử dụng 7 ngày kể từ ngày sản xuất.
- Bảo quản: Bảo quản nhiệt độ từ 2°C đến 12°C.
- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Đóng gói trong bao bì nhựa PP, PE, PA phù hợp với quy định hiện hành về vệ sinh an toàn thực phẩm với bao bì chứa đựng thực phẩm.
 - Khối lượng tịnh hỗn hợp: 3,8 kg
 - Khối lượng tịnh chất rắn: 3,5 kg

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm.

- Phù hợp với tiêu chuẩn cơ sở sản phẩm số TCCS 26:2025/ABC ban hành ngày ngày 02 tháng 05 năm 2025
- Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm
- Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- Phù hợp theo thông tư số 24/2019/TT-BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Bắc Ninh, ngày 14 tháng 05 năm 2025



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tuấn Anh

MẪU NHÃN SẢN PHẨM

Tên cơ sở: Công ty TNHH Thực phẩm sạch ABC

Địa chỉ: Khu phố Nghi Khúc, phường An Bình, thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 0962 557 088

Địa chỉ sản xuất: Khu phố Nghi Khúc, phường An Bình, thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

ĐẬU BƯỞI

Thành phần: Đậu nành (40%), nước, chất ổn định (INS511), chất làm rắn chắc (INS516), chất bảo quản (INS282).

Hạn sử dụng: 7 ngày kể từ ngày sản xuất.

Bảo quản: Bảo quản nhiệt độ từ 2°C đến 12°C.

Hướng dẫn sử dụng: Dùng để rán, luộc, sốt, hấp, nấu canh, hoặc chế biến các món ăn tùy thích.

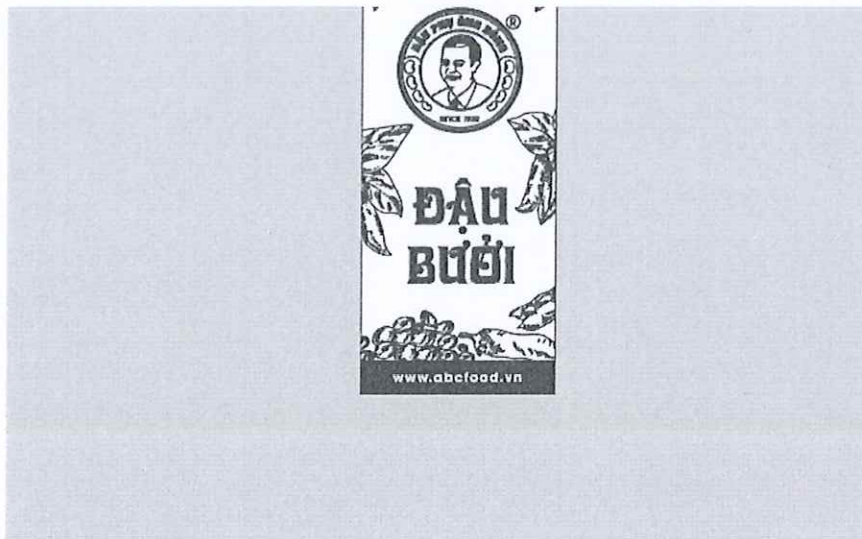
Chú ý: không sử dụng sản phẩm khi có mùi chua.

Khối lượng tịnh hỗn hợp: 3,8 kg

Ngày sản xuất: xem trên bao bì

Xuất xứ: Việt Nam

Khối lượng tịnh chất rắn: 3,5 kg



Giá trị dinh dưỡng	
tính trên 100g	
Năng lượng (Energy)	98,9 kcal
Chất béo (Total Fat)	6,01 g
Chất đạm (Protein)	10,2 g
Carbohydrate (Carbohydrate)	1,01 g
Natri (Sodium)	35,6 mg

Thành phần: Đậu nành (40%), nước, chất ổn định (INS511), chất làm rắn chắc (INS516), chất bảo quản (INS282).

Hướng dẫn sử dụng: Dùng để rán, luộc, sốt, hấp, nấu canh hoặc chế biến các món ăn tùy thích.

Bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ từ 2 °C đến 12 °C.

Chú ý: Không dùng sản phẩm khi có mùi chua.

Ngày sản xuất: Xem trên bao bì sản phẩm.

Hạn sử dụng: 7 ngày kể từ ngày sản xuất.

Khối lượng tịnh hỗn hợp: 3,8 Kg

Khối lượng tịnh chất rắn: 3,5 Kg



CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SẠCH ABC

Địa chỉ: Khu phố Nghi Khúc, phường An Bình, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 0962 557 088

Website: www.abcfood.vn

Xuất xứ: Việt Nam.

QR code and barcode.

Bắc Ninh, ngày 14 tháng 05 năm 2025



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tuấn Anh



Trang/ Page No: 1/2

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: CHL2250500028-3

Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SẠCH ABC
Địa chỉ/ Client's Address : Khu phố Nghi Khúc, Phường An Bình, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 06/05/2025
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 06/05/2025 - 12/05/2025
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 12/05/2025
Thông tin mẫu/ Name of Sample : ĐẬU BƯỞI
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong bao bì kín
Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	<10	CFU/g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
2	Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	<10	CFU/g	AOAC 975.55
3	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	<10	CFU/g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
4	Bacillus cereus (*) / Bacillus cereus (*)	<10	CFU/g	AOAC 980.31
5	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc / Total spores of yeasts and moulds	<10	CFU/g	Ref. TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)
6	Coliforms (*) / Coliforms (*)	<10	CFU/g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
7	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	<10	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
8	Aflatoxin B1 (*) / Aflatoxin B1 (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.1)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211
9	Aflatoxin tổng số (*) / Total Aflatoxin (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.1)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211
10	Ochratoxin A (*) / Ochratoxin A (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.3)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211





Trang/ Page No: 2/2

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: CHL2250500028-3

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
11	Deoxynivalenol (*) / Deoxynivalenol (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211
12	Zearalenone (*) / Zearalenone (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017 / (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ / (**) : Items are tested by subcontractor.
- (**)(*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017 / (**) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (CN) : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi / (CN) : Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (TS) : Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục Thủy sản / (TS) : Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD : Giới hạn phát hiện của phương pháp / Limited of detection.
- LOQ : Giới hạn định lượng của phương pháp / Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK / This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp / Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh / For microbiological analytes:
 - Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 ; <1 ; <5 ; <2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện / According to the plate count testing method, the result is expressed <10 ; <1 ; <5 ; <2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện / According to the membrane filter method, the result is expressed <1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp đếm số có xác suất lớn nhất (MPN) : Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện) / According to (MPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected).
- Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học / For chemical analytes:
 - Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là "< LOQ" / When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ".

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

MAI DUY

PHÓ GIÁM ĐỐC
DEPUTY DIRECTOR



TRẦN HOÀNG VINH





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK

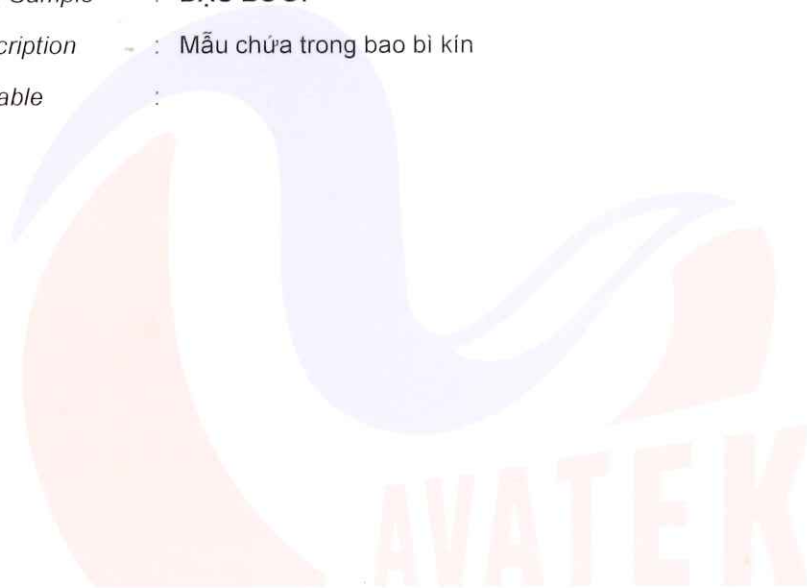


Trang/ Page No: 1/2

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: CHL2250500028-3

Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SẠCH ABC
Địa chỉ/ Client's Address : Khu phố Nghi Khúc, Phường An Bình, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 06/05/2025
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 06/05/2025 - 12/05/2025
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 15/05/2025
Thông tin mẫu/ Name of Sample : ĐẬU BƯỞI
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong bao bì kín
Bảng kết quả/ Results Table :



[Handwritten signature]





Trang/ Page No: 2/2

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: CHL2250500028-3

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Cadimi (Cd) (**) / Cadmium (Cd) (**)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	AOAC 999.11
2	Chì (Pb) (**) / Lead (Pb) (**)	<0.021	mg/kg	AOAC 999.11

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017 / (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ / (**) : Items are tested by subcontractor.
- (**)(*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017 / (**) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (CN) : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi / (CN) : Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (TS) : Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản / (TS) : Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD : Giới hạn phát hiện của phương pháp / Limited of detection.
- LOQ : Giới hạn định lượng của phương pháp / Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK / This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp / Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh / For microbiological analytes:
 - Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 ; <1 ; <5 ; <2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện / According to the plate count testing method, the result is expressed <10 ; <1 ; <5 ; <2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như không phát hiện / According to the membrane filter method, the result is expressed <1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp đếm số có xác suất lớn nhất (MPN) : Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện) / According to (MPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected).
- Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học / For chemical analytes:
 - Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là "< LOQ" / When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ".

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER


MAI DUY

PHÓ GIÁM ĐỐC
DEPUTY DIRECTOR



TRẦN HOÀNG VINH





Giá trị dinh dưỡng
trung bình trong 100 g

Năng lượng (Energy)	98,9 kcal
Chất béo (Total Fat)	6,01 g
Chất đạm (Protein)	10,2 g
Carbohydrat (Carbohydrate)	1,01 g
Natri (Sodium)	35,6 mg

Thành phần: Đậu nành(40%), nước, chất ổn định (INS511), chất làm rắn chắc (INS516), chất bảo quản (INS282).

Hướng dẫn sử dụng: Dùng để rán, luộc, sốt, hấp, nấu canh hoặc chế biến các món ăn tùy thích.

Bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ từ 2 °C đến 12 °C.

Chú ý: Không dùng sản phẩm khi có mùi chua.

Ngày sản xuất: Xem trên bao bì sản phẩm.

Hạn sử dụng: 7 ngày kể từ ngày sản xuất.

Khối lượng tịnh hỗn hợp: 3,8 Kg

Khối lượng tịnh chất rắn: 3,5 Kg



ABC Food
là ăn ngon

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SẠCH ABC

Địa chỉ: Khu phố Nghi Khúc, phường An Bình, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 0962 557 088

Website: www.abcfood.vn

Xuất xứ: Việt Nam.



8 938521 993230